

Uông Bí, ngày 15 tháng 06 năm 2024

## CÔNG BỐ KẾT QUẢ

### MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên (gọi tắt là Thông tư 09);

Căn cứ Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 3571/SGDDĐT-VP ngày 08/12/2023 về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 873/SGDDĐT-VP ngày 21/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo bộ chỉ số đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 523/PGDDĐT, ngày 02/5/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Quyết định số 89/QĐ-THNBN, ngày 06/5/2024 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc về thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số;

Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc đã tiến hành tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2023-2024 trong nhà trường, kết quả cụ thể như sau:

#### I. CÔNG TÁC CHỦ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

##### 1. Công tác chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường

Tổ chức quán triệt và triển khai đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường các văn bản chỉ đạo các cấp về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp HĐSP của Nhà trường.

Xây dựng Kế hoạch số 163/KH-THNBN ngày 15/10/2023 về việc triển khai Thực hiện Chương trình chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025 định hướng đến 2030;

## **2. Quy trình tự kiểm tra, đánh giá; lưu hồ sơ, minh chứng**

- Cơ sở giáo dục tự đánh giá:

+ Xây dựng Kế hoạch số 88/KH-THNBN ngày 06/5/2024 về việc triển khai mức độ đánh giá chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục

+ Thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ đánh giá chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục quy định nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên (*Quyết định số 89/QĐ-THNBN ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường*)

+ Tổ chức đánh giá các mức độ theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên (Biên bản đánh giá).

- Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả đánh giá lên cơ quan quản lý giáo dục trực tiếp, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày 31/5 hằng năm.

## **II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

- Kết quả như sau:

+ Nhóm tiêu chí “Chuyên đổi số trong dạy, học”: đạt 70/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - Mức đáp ứng yêu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

+ Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”: đạt 59/100 điểm; Đáp ứng mức độ 2 - đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức độ: 2

- Cơ sở giáo dục đề nghị đạt mức độ chuyển đổi số: Mức độ 2;

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm:**

+ Nhà trường chú trọng bồi dưỡng đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh) có kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Trước hết là kỹ năng sử dụng CNTT, kỹ năng an toàn thông tin, kỹ năng khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng phục vụ công việc dạy - học hàng ngày.

+ Trong quản lý giáo dục, nhà trường đã triển khai số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung từ sở GDĐT, phòng GDĐT đến nhà trường. Hiện nay đã số hóa và định danh dữ liệu của giáo viên và học sinh. Cơ sở dữ liệu này vừa qua cũng đã hỗ trợ

đặc lực công tác tuyển sinh và thống kê, báo cáo trong toàn trường. Nhà trường đã sử dụng phần mềm quản lý trường học, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, duyệt giáo án qua drive và hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên đều vận dụng hiệu quả, tích cực.

+ Về nhân lực, nhà trường triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018+ Mô hình giáo dục STEM bước đầu giáo viên được tiếp cận, tiến tới dạy lồng ghép trong các môn học, gắn việc học của học sinh thông qua các hoạt động ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán và hiện tượng trong cuộc sống.

+ Về dạy - học, 100% giáo viên toàn trường sử dụng thành thạo CNTT; tham gia, đóng góp chia sẻ học liệu vào kho học liệu số của nhà trường và của ngành giáo dục; tham gia làm bài giảng điện tử e-learning có chất lượng, tham gia xây dựng ngân hàng đề, câu hỏi trắc nghiệm ...góp phần xây dựng xã hội học tập và đẩy mạnh việc học tập suốt đời.

## **2. Tồn tại, hạn chế**

+ Hạ tầng mạng, trang thiết bị CNTT, đường truyền, dịch vụ Internet chưa đồng bộ, chưa ổn định.

+ Số hóa, xây dựng, cập nhật học liệu số, thẩm định, chia sẻ học liệu số đòi hỏi sự đầu tư lớn về nhân lực (gồm cả nhân lực quản lý và nhân lực triển khai) cũng như tài chính để đảm bảo khai thác học liệu số đạt chất lượng, đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu, tham khảo của giáo viên và học sinh vì vậy vấn đề khai thác học liệu số (như sách điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài giảng điện tử, phần mềm học liệu điện tử...) còn mang tính tự phát, chưa thành hệ thống, khó kiểm soát chất lượng và nội dung học tập.

+ Trình độ tin học của CBGVNV còn hạn chế nên việc thực hiện UDCNTT còn gặp nhiều vất vả.

## **3. Phương hướng trọng tâm triển khai năm 2025**

+ Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, thông suốt về tư tưởng và quyết tâm hợp lực thực hiện chuyển đổi số trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tiếp tục đẩy mạnh khai thác CSDL ngành, các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; thực hiện số hóa triệt để, sử dụng văn bản điện tử, sổ sách học bạ sổ điểm điện tử thay thế văn bản, tài liệu giấy; hoạt động chỉ đạo, điều hành, giao dịch, họp, tập huấn được vận dụng tối đa trên môi trường mạng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng modul theo nhu cầu thực tế của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng mạng đồng bộ, thiết bị công nghệ thông tin thiết thực phục vụ dạy - học, tạo cơ hội học tập cho giáo viên và học sinh.

+ Thúc đẩy phát triển học liệu số (phục vụ việc dạy - học, kiểm tra, đánh giá, học sinh), tiếp tục đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin, khuyến khích và hỗ trợ áp dụng mô hình giáo dục đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

+ Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng CNTT, an toàn thông tin cần thiết để tác nghiệp trên môi trường số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

+ Tăng cường không sử dụng tiền mặt trong nhà trường

+ Hoàn thành học liệu dạy học trực tuyến theo qui định

+ Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học

Trên đây là Báo cáo kết quả tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm 2023-2024 của Trường TH Nguyễn Bá Ngọc

*Uông Bí, ngày 15 tháng 6 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Phạm Thị Bích Nhung**